

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 259/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v: “Ly hôn giữa chị Q và anh T”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Lương Hùng Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Diệu Q**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Đình T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Diệu Q trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2014 do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên chị và anh Phạm Đình T cưới nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với cha, mẹ chồng tại Ấp X, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do anh T mê cờ bạc, gây ra nợ nần nhiều, chị phải đứng ra trả nợ cho anh T. Khi đó, chị có khuyên can anh T nhưng anh T

vẫn không hề sửa đổi, không những thế anh T có đánh đập chị dã man. Đến khoảng tháng 02/2019 anh T đánh chị một lần nữa, lần này rất nặng dẫn đến chị bị chấn thương. Cho nên, chị đã về nhà cha, mẹ ruột chị sống từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh T được nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Gia P (nam), sinh ngày 08/7/2015; Phạm Tuệ M (nữ), sinh ngày 18/4/2017. Hiện nay, hai con do anh T nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị đồng ý giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đình T trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Diệu Q về việc kết hôn, nơi chung sống sau kết hôn, thời gian chung sống, ly thân, nguyên nhân gây mâu thuẫn. Nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn rất thương vợ, thương con. Từ khi chị Q về nhà cha, mẹ vợ sống, anh rất hối hận vì những việc đã làm, anh đã bỏ cờ bạc và chí thú làm ăn, anh cam kết nếu sau này anh còn cờ bạc, đánh chị Q thì anh chấp nhận ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Gia P (nam), sinh ngày 08/7/2015; Phạm Tuệ M (nữ), sinh ngày 18/4/2017. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q thì anh yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Diệu Q khởi kiện anh Phạm Đình T có địa chỉ tại Ấp X, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu được ly hôn với anh T và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Phạm Đình T đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Diệu Q và anh Phạm Đình T cưới nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời gian chung sống, chị Q trình bày là anh T mê cờ bạc, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh T không hề sửa đổi, ngoài ra anh T cũng nhiều lần đánh đập chị nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T thừa nhận là có mê cờ bạc và đánh đập chị Q như chị Q trình bày, nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, anh cam kết sẽ sửa đổi và mong muốn chị Q cho cơ hội để đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh T có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa và ngày càng trầm trọng dẫn đến phải ly thân. Trải qua thời gian dài ly thân, hai bên vẫn không thể hàn gắn. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Điều này cho thấy đời sống chung giữa chị Q và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Anh Phạm Đình T có yêu cầu được nuôi hai con, chị Bùi Diệu Q cũng thống nhất giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, anh T có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Phạm Gia P, Phạm Tuệ M. Cho nên, Hội đồng xét xử giao hai cháu Tuệ M, Gia P cho anh T nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng và chị Q cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Bùi Diệu Q và anh Phạm Đình T tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Diệu Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 27; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Diệu Q đối với anh Phạm Đình T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Diệu Q và anh Phạm Đình T.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Gia P (nam), sinh ngày 08/7/2015; Phạm Tuệ M (nữ), sinh ngày 18/4/2017 cho anh Phạm Đình T nuôi dưỡng. Chị Bùi Diệu Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Bùi Diệu Q, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Diệu Q và anh Phạm Đình T tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Diệu Q phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai số 001690 ngày 25 tháng 7 năm 2019 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Thạnh P,
huyện C;
- Phòng Tư pháp huyện C;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang

